

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Ngân hàng tên đường, phố và
công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh
(Giai đoạn 1)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP, ngày 11/7/2005 của Chính phủ ban hành “Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng”;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT, ngày 20/3/2006 của Bộ Văn hóa- Thông tin về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của “Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng”;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Chủ tịch Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng tỉnh tại Tờ trình số 105/TTr-SVHTTDL ngày 28/5/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh: Giai đoạn 1 *(Kèm theo danh mục tên và tiểu sử)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh, các thành viên Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Báo Tây Ninh, Đài PTTH Tây Ninh;
- LĐVP, P.VHXH;
- Lưu: VT. VP M.Nhất

6

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Ngọc



**DANH MỤC**

**Tên các địa danh, danh từ, sự kiện lịch sử, nhân vật
trong ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh
(Giai đoạn 1)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1220../QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2019
của UBND tỉnh về việc ban hành Ngân hàng tên đường, phố
và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh - Giai đoạn 1)*

TỔNG CỘNG: 390 TÊN

STT	TÊN	ĐÃ ĐẶT TÊN	CHƯA ĐẶT TÊN	HUYỆN, THÀNH PHỐ CÓ TÊN
I. NHÓM ĐỊA DANH (Địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hóa của đất nước và Tây Ninh):				
* ĐỊA DANH ĐẤT NƯỚC:				
1	Ấp Bắc			
2	Việt Bắc			
3	Bạch Đằng	X (trường)		Hòa Thành
4	Chương Dương			
5	Diên Hồng			
6	Vạn Kiếp			
7	Chi Lăng	X (đường)		Gò Dầu
8	Chí Linh			
9	Mê Linh			
10	Cổ Loa			
11	Cửu Long			
12	Thăng Long			
13	Hoa Lư			
14	Hoàng Sa			
15	Trường Sa			

16	Lam Sơn	X (đường)		Gò Dầu
17	Trường Sơn			
18	Yên Thế			
19	Tân Trào			
* ĐỊA DANH TÂY NINH:				
20	Trảng Bàng	X (tên huyện, chợ)		Trảng Bàng
21	Giồng Cà	X (ấp, đường)		Thành phố Tây Ninh
22	Bến Cầu	X (tên huyện, chợ)		Bến Cầu
23	Suối Bà Chiêm	X (ấp)		Tân Châu
24	Trảng Cỏ	X (ấp)		Trảng Bàng
25	Mỏ Công	X (xã)		Tân Biên
26	Bến Củi	X (xã, trường)		DMC
27	Suối Đá	X (xã, trường)		DMC
28	Cần Đăng	X (cầu)		Tân Biên
29	Gò Dầu	X (tên huyện, chợ)		Gò Dầu
30	Bà Đen	X (núi, di tích, khu du lịch, trường)		Thành phố Tây Ninh
31	Bến Đình	X (cầu, di tích, trường)		Bến Cầu, Gò Dầu
32	Đồng Cỏ Đỏ	X (đường)		Thành phố Tây Ninh
33	Bàu Đôn	X (xã, trường)		Gò Dầu
34	Cầu Ông Hồ	X (cầu)		Hòa Thành
35	Bến Kéo	X (ấp)		Hòa Thành
36	Cầu Tha La	X (cầu)		Tân Châu
37	Gò Cỏ Lâm	X (di tích)		Châu Thành
38	Bời Lời	X (đường)		Trảng Bàng, Thành phố Tây Ninh
39	Công viên Thắng Lợi	X (công viên)		Thành phố

				Tây Ninh
40	Truong Mít	X (xã, di tích)		DMC
41	Bầu Cà Na	X (địa danh)		Hòa Thành
42	Bầu Năng	X (xã, trường)		DMC
43	Cầu Hữu nghị Tây Ninh - PreyVeng			
44	Bầu Rã	X (ấp)		Tân Biên
45	Bầu Rong	X (di tích, ấp)		Bến Cầu, Trảng Bàng
46	Đồng Rùm	X (di tích, trường, ấp)		Tân Châu
47	Bến Sỏi	X (ấp, cầu)		Châu Thành
48	Quảng Trường Đài Tưởng Niệm Các Anh Hùng Liệt Sĩ	X (tên quảng trường)		Thành phố Tây Ninh
49	Dầu Tiếng	X (công trình thủy lợi)		DMC
50	Trâm Vàng	X (xã, trường)		Gò Dầu
51	Trà Vong	X (xã, di tích)		Tân Biên
II. NHÓM DANH TỪ (Có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hóa, xã hội):				
52	Hồng Bàng			
53	Hòa Bình	X (ấp, chợ)		Tân Biên, Châu Thành
54	Trống Đồng			
55	Đồng Khởi	X (xã)		Châu Thành
56	Âu Lạc			
57	Văn Lang			
58	Độc Lập			
59	Thống Nhất			
60	Giải Phóng			
61	Đại Việt			
62	Đại Cồ Việt			
63	Hùng Vương	X (đường, trường)		Hòa Thành, Gò Dầu, Thành phố

				Tây Ninh
III. NHÓM TÊN PHONG TRÀO CÁCH MẠNG, SỰ KIỆN LỊCH SỬ, CHIẾN THẮNG CHỐNG XÂM LƯỢC CÓ GIÁ TRỊ TIÊU BIỂU CỦA QUỐC GIA VÀ ĐỊA PHƯƠNG :				
* PHONG TRÀO CÁCH MẠNG, SỰ KIỆN LỊCH SỬ, CHIẾN THẮNG CHỐNG XÂM LƯỢC CÓ GIÁ TRỊ TIÊU BIỂU CỦA QUỐC GIA:				
64	22 Tháng 12	X (đường)		Trảng Bàng
65	30 Tháng 4	X (đường, công viên, trường)		Tân Biên, Trảng Bàng, Thành phố Tây Ninh, Tân Châu
66	3 Tháng 2	X (đường)		Thành phố Tây Ninh
67	Đồng Đa			
68	Vân Đồn			
69	Bình Giã			
70	Ngọc Hồi			
71	Nam Kỳ Khởi Nghĩa	X (đường)		Gò Dầu, Thành phố Tây Ninh
72	Điện Biên Phủ	X (đường)		Thành phố Tây Ninh
73	Tây Sơn	X (trường)		Tân Biên
74	Khởi Nghĩa Lam Sơn			
75	Cách Mạng Tháng Tám	X (đường)		Thành phố Tây Ninh
76	Xô Viết Nghệ Tĩnh			
* PHONG TRÀO CÁCH MẠNG, SỰ KIỆN LỊCH SỬ, CHIẾN THẮNG CHỐNG XÂM LƯỢC CÓ GIÁ TRỊ TIÊU BIỂU CỦA TÂY NINH:				
- KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP:				

77	Giồng Nân	X (di tích)		Châu Thành
78	Cầu Quan	X (cầu, di tích)		Thành phố Tây Ninh
79	Rừng Rong	X (di tích)		Trảng Bàng
80	Suối Sâu	X (ấp)		Trảng Bàng
- KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ:				
81	29 Tháng 4	X (công viên)		Trảng Bàng
82	Tua Hai Đồng Khởi	X (đường, di tích)		Châu Thành, Thành phố Tây Ninh
83	Trảng Lớn	X (di tích)		Châu Thành
84	Rừng Nhum	X (tên rừng, di tích)		Bến Cầu
85	Cầu Xe	X (ấp, đường, di tích)		Trảng Bàng
IV. NHÓM TÊN DANH NHÂN (bao gồm cả danh nhân nước ngoài):				
* DANH NHÂN LỊCH SỬ THỜI KỲ DỰNG NƯỚC, GIỮ NƯỚC:				
86	Lý Bí			
87	Nguyễn Biểu			
88	Nguyễn Hữu Cảnh			
89	Lê Chân			
90	Trần Khát Chân			
91	Mạc Đĩnh Chi	X (trường)		Hòa Thành
92	Âu Cơ	X (đường)		Hòa Thành
93	Phan Huy Chú			
94	Trần Quang Diệu	X (trường)		Hòa Thành
95	Khúc Thừa Dụ			
96	Trần Nhật Duật			
97	Trần Khánh Dư			
98	Trần Hưng Đạo	X (đường, trường)		Thành phố Tây Ninh

99	Lý Nam Đế			
100	Mai Hắc Đế			
101	Lê Quang Định			
102	Trịnh Hoài Đức			
103	Trần Nguyên Hãn			
104	Sư Vạn Hạnh			
105	Công Chúa Ngọc Hân			
106	Thoại Ngọc Hầu			
107	Lê Hoàn			
108	Đinh Tiên Hoàng			
109	Phạm Đình Hổ			
110	Phan Huy Ích			
111	Trần Quang Khải			
112	Lý Thường Kiệt	X (trường)		Hòa Thành
113	Yết Kiêu	X (đường)		Thành phố Tây Ninh
114	Lê Lai	X (trường)		Hòa Thành
115	Phạm Ngũ Lão	X (trường)		Hòa Thành
116	Mai Thúc Loan			
117	Lê Lợi	X (đường, trường)		Thành phố Tây Ninh, Tân Châu, Gò Dầu
118	Hồ Quý Ly			
119	Hàm Nghi	X (đường)		Thành phố Tây Ninh
120	Trung Nhị	X (đường)		Trảng Bàng
121	Ngô Thời Nhiệm	X (đường)		Hòa Thành
122	Triệu Quang Phục			
123	Lạc Long Quân	X (đường)		Hòa Thành, Thành phố Tây Ninh
124	Ngô Quyền	X (đường, trường)		Hòa Thành, Thành phố

				Tây Ninh
125	Thi Sách			
126	Trương Hán Siêu			
127	Duy Tân	X (đường, trường)		Trảng Bàng, Thành phố Tây Ninh
128	Tô Hiến Thành			
129	Trần Quốc Toản	X (đường, trường)		Thành phố Tây Ninh
130	Lê Thánh Tông			
131	Lý Thái Tông			
132	Lý Thánh Tông			
133	Lý Nhân Tông			
134	Trần Nhân Tông			
135	Trần Thánh Tông			
136	Trần Thái Tông			
137	Lý Thái Tổ			
138	Nguyễn Trường Tộ			
139	Nguyễn Trãi	X (đường, trường)		Thành phố Tây Ninh
140	Trung Trắc	X (đường)		Trảng Bàng
141	Công Chúa Huyền Trân			
142	Bà Triệu	X (đường)		Tân Châu
143	Nguyễn Cư Trinh			
144	Trần Bình Trọng	X (trường)		Hòa Thành
145	Nguyễn Công Trứ			
146	Hai Bà Trưng	X (đường)		Hòa Thành
147	Quang Trung	X (đường, trường)		Trảng Bàng, Gò Dầu, Thành phố Tây Ninh
148	Đào Duy Từ			
149	Lý Công Uẩn			
150	Lương Thế Vinh	X (trường)		Tân Biên,

				Thành phố Tây Ninh
151	An Dương Vương	X (đường)		Hòa Thành
152	Nguyễn Xí			
153	Bùi Thị Xuân	X (đường, trường)		Hòa Thành, Thành phố Tây Ninh, Tân Châu
* DANH NHÂN CÓ CÔNG KHAI PHÁ VÙNG ĐẤT TÂY NINH:				
154	Đào Văn Chữ			
155	Phạm Văn Diễm			
156	Huỳnh Công Giản	X (đường, di tích)		Tân Biên, Thành phố Tây Ninh
157	Huỳnh Công Nghệ	X (đường)		Thành phố Tây Ninh
158	Huỳnh Văn Nhu			
159	Huỳnh Công Thắng	X (đường, di tích)		Gò Dầu, Thành phố Tây Ninh
160	Trần Văn Thiện	X (di tích)		Hòa Thành
161	Nguyễn Văn Tiến			
* DANH NHÂN LỊCH SỬ CỦA ĐẤT NƯỚC TRONG HAI THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP VÀ ĐẾ QUỐC MỸ:				
162	Phan Anh			
163	Vũ Đức Ban			
164	Nguyễn Lương Bằng	X (đường)		Hòa Thành
165	Huỳnh Văn Bánh			
166	Nguyễn Bình	X (đường)		DMC, Tân Biên, Gò Dầu
167	Nguyễn Thái Bình	X (trường)		DMC, Thành phố Tây Ninh
168	Mạc Thị Bưởi			

169	Phạm Thái Bường	X (đường)		Hòa Thành, Tân Biên
170	Hoàng Cẩm			
171	Kha Vạn Cân			
172	Trần Quý Cáp			
173	La Văn Cầu	X (trường)		Thành phố Tây Ninh
174	Phan Bội Châu	X (đường, trường)		Hòa Thành, Thành phố Tây Ninh, Tân Châu
175	Trường Chinh	X (đường)		Gò Dầu, Thành phố Tây Ninh
176	Phó Đức Chính			
177	Nguyễn Văn Cừ	X (đường)		Hòa Thành, Thành phố Tây Ninh
178	Bé Văn Đàn			
179	Phan Văn Đáng	X (đường)		Hòa Thành, Tân Biên
180	Trần Bạch Đằng			
181	Nguyễn Thị Định	X (đường)		Tân Biên, Tân Châu
182	Trương Định	X (đường, trường)		Thành phố Tây Ninh, Tân Châu
183	Dương Quang Đông			
184	Kim Đồng	X (trường)		Thành phố Tây Ninh
185	Kỳ Đồng			
186	Phạm Văn Đồng	X (đường)		Hòa Thành, Tân Châu
187	Lê Duẩn	X (đường)		Thành phố Tây Ninh, Tân Châu
188	Thích Quảng Đức			

189	Văn Tiến Dũng			
190	Hoàng Minh Giám			
191	Võ Nguyên Giáp			
192	Trần Văn Giàu			
193	Phan Đình Giót			
194	Dương Quảng Hàm			
195	Nguyễn Thượng Hiền			
196	Tăng Bạt Hổ			
197	Nguyễn Thái Học	X (đường, trường)		Thành phố Tây Ninh
198	Thủ Khoa Huân			
199	Phạm Hùng	X (đường)		Hòa Thành, Gò Dầu
200	Ngô Đức Kế			
201	Nguyễn Thị Minh Khai	X (trường, đường)		Hòa Thành, Thành phố Tây Ninh, Tân Châu
202	Huỳnh Thúc Kháng	X (trường, đường)		Bến Cầu, Gò Dầu
203	Ông Ích Khiêm			
204	Ung Văn Khiêm	X (đường)		DMC
205	Nguyễn Kiệm			
206	Võ Văn Kiệt	X (trường)		Thành phố Tây Ninh
207	Tô Ký			
208	Cù Chính Lan	X (đường)		DMC
209	Châu Văn Liêm	X (đường)		Hòa Thành, DMC
210	Trần Huy Liệu			
211	Nguyễn Văn Linh	X (đường, trường)		Hòa Thành, Tân Biên, Thành phố Tây Ninh
212	Nơ Trang Long			

213	Phan Đăng Lưu	X (đường)		Tân Châu
214	Hồ Tùng Mậu	X (đường)		Tân Biên
215	Huỳnh Văn Nghệ	X (đường)		Tân Biên
216	Trần Đại Nghĩa	X (đường, trường)		Tân Biên, Thành phố Tây Ninh, Tân Châu
217	Đặng Văn Ngữ			
218	Huỳnh Khương Ninh			
219	Nguyễn An Ninh	X (trường)		Tân Biên
220	Nguyễn Oanh			
221	Trần Văn Ôn			
222	Huỳnh Tấn Phát	X (đường)		Tân Biên, Thành phố Tây Ninh
223	Lê Hồng Phong	X (đường, trường)		Tân Biên, Gò Dầu, Châu Thành
224	Trần Phú	X (đường, trường)		Hòa Thành, Tân Biên, Thành phố Tây Ninh
225	Phan Đình Phùng	X (đường)		Tân Châu
226	Nguyễn Tri Phương	X (đường, trường)		Hòa Thành, Thành phố Tây Ninh
227	Nguyễn Ái Quốc			
228	Lê Thị Riêng	X (đường)		DMC
229	Nguyễn Sinh Sắc			
230	Võ Thị Sáu	X (đường, trường)		Thành phố Tây Ninh, Châu Thành
231	Lê Văn Sĩ			
232	Nguyễn Sơn			
233	Lê Văn Tám	X (đường, trường)		Thành phố Tây Ninh

234	Lê Trọng Tấn	X (đường)		Gò Dầu, Tân Châu
235	Võ Văn Tấn	X (đường)		Hòa Thành
236	Hà Huy Tập			
237	Nguyễn Cơ Thạch			
238	Hoàng Văn Thái	X (đường)		Tân Châu
239	Phạm Hồng Thái	X (đường)		Hòa Thành, Tân Châu
240	Hoàng Hoa Thám			
241	Lãnh Binh Thăng			
242	Cao Thắng			
243	Lý Chính Thắng			
244	Tôn Đức Thắng	X (đường)		Hòa Thành, Tân Châu
245	Nguyễn Chí Thanh	X (đường, trường)		Hòa Thành, DMC, Tân Biên, Thành phố Tây Ninh
246	Phạm Ngọc Thảo	X (đường)		DMC, Tân Biên
247	Trịnh Đình Thảo	X (đường)		DMC
248	Hoàng Thế Thiện			
249	Lê Đức Thọ			
250	Nguyễn Hữu Thọ	X (đường)		Tân Biên, Gò Dầu, Thành phố Tây Ninh
251	Hoàng Văn Thụ	X (đường, trường)		Tân Biên, Châu Thành
252	Xuân Thủy			
253	Huỳnh Văn Tiểng			
254	Trần Văn Trà	X (đường)		Tân Biên, Thành phố Tây Ninh, Tân Châu
255	Đặng Thùy Trâm			
256	Nguyễn Duy Trinh	X (đường)		Tân Biên

257	Phan Chu Trinh	X (đường, trường)		Tân Biên, Thành phố Tây Ninh
258	Nguyễn Văn Trỗi	X (đường, trường)		Tân Biên, Châu Thành, Thành phố Tây Ninh, Tân Châu, Gò Dầu
259	Lý Tự Trọng	X (trường, đường)		Hòa Thành, Tân Biên
260	Trịnh Đình Trọng			
261	Đặng Huy Trứ			
262	Nguyễn Trung Trực	X (đường, trường)		Hòa Thành, Bến Cầu, Tân Châu
263	Ngô Gia Tự	X (đường, trường)		Thành phố Tây Ninh, Gò Dầu
264	Hoàng Quốc Việt	X (đường)		Tân Biên
265	Nguyễn Viết Xuân	X (trường)		Tân Châu, Thành phố Tây Ninh
* DANH NHÂN LỊCH SỬ CỦA TÂY NINH TRONG HAI THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP VÀ ĐẾ QUỐC MỸ:				
266	Nguyễn Văn Ấn	X (trường)		Bến Cầu
267	Trần Ngọc Ấn			
268	Hoàng Trọng Bạc			
269	Nguyễn Văn Bạch	X (đường)		Thành phố Tây Ninh
270	Nguyễn Thị Bé			
271	Nguyễn Thới Bưng			
272	Nguyễn Trọng Cát	X (đường)		Trảng Bàng, Thành phố Tây Ninh
273	Nguyễn Văn Chắc			

274	Trương Văn Chấn	X (đường)		Châu Thành
275	Nguyễn Đình Chấn			
276	Dương Minh Châu	X (tên huyện, đường, trường, công viên, di tích)		DMC, Thành phố Tây Ninh
277	Nguyễn Minh Châu	X (đường)		Châu Thành, Tân Châu
278	Nguyễn Văn Châu	X (trường)		Trảng Bàng
279	Đặng Ngọc Chinh	X (đường)		Thành phố Tây Ninh
280	Khuru Văn Chông			
281	Trần Quốc Đại	X (công viên, trường)		Gò Dầu
282	Nguyễn Văn Độ	X (đường)		Bến Cầu
283	Nguyễn Hữu Dụ	X (đường)		Tân Châu
284	Nguyễn Văn Đức			
285	Nguyễn Thanh Dương			
286	Nguyễn Văn Hải			
287	Đặng Thị Hiệt	X (trường)		Trảng Bàng
288	Trần Chí Hiếu			
289	Trịnh Duy Hoàng			
290	Huỳnh Thị Hương			
291	Lãnh Bình Két			
292	Hoàng Lê Kha	X (đường, trường, di tích)		Thành phố Tây Ninh, Châu Thành
293	Phạm Công Khiêm			
294	Phạm Văn Khuy			
295	Hồ Văn Lâm	X (đường)		Thành phố Tây Ninh
296	Võ Văn Liêm			
297	Võ Văn Lợi	X (đường)		Châu Thành
298	Đặng Văn Lý	X (đường)		Thành phố Tây Ninh

299	Lê Thị Mới	X (đường)		Châu Thành
300	Huỳnh Thanh Mừng	X (đường)		Hòa Thành
301	Trần Phú Mười			
302	Trần Thị Nga	X (trường)		Trảng Bàng
303	Ngô Quang Nghĩa			
304	Nguyễn Thành Nghĩa	X (đường)		Châu Thành, Tân Châu
305	Bùi Xuân Nguyên	X (đường)		Châu Thành
306	Đỗ Thế Nhân	X (đường)		Châu Thành
307	Trương Tùng Quân	X (trường)		Trảng Bàng, Thành phố Tây Ninh
308	Trương Quyền	X (đường, di tích)		Hòa Thành, Thành phố Tây Ninh
309	Võ Thị Rậm			
310	Ngô Văn Rạnh	X (đường)		DMC
311	Nguyễn Văn Rốp	X (đường)		Trảng Bàng, Thành phố Tây Ninh
312	Trần Thị Sanh	X (đường, trường)		Gò Dầu
313	Lương Văn Sến			
314	Phạm Văn Sinh			
315	Đặng Văn Sơn			
316	Ngô Thất Sơn	X (đường, trường)		Châu Thành
317	Hồ Văn Suối	X (đường)		Gò Dầu
318	Nguyễn Văn Tám	X (đường)		Châu Thành
319	Đỗ Thị Tạng	X (đường)		Hòa Thành
320	Nguyễn Văn Thắng	X (đường)		Thành phố Tây Ninh
321	Huỳnh Văn Thanh	X (đường)		Thành phố Tây Ninh
322	Đặng Văn Thượng			

323	Khâm Tấn Tường			
324	Lãnh Binh Tòng	X (đường)		Trảng Bàng
325	Hồ Văn Tô	X (đường)		Hòa Thành
326	Ngô Văn Tô	X (trường)		Trảng Bàng
327	Võ Văn Tới			
328	Nguyễn Văn Tốt	X (đường)		Thành phố Tây Ninh
329	Ngô Văn Triều			
330	Võ Văn Truyền	X (đường, trường)		Thành phố Tây Ninh, Châu Thành
331	Phạm Tung	X (đường)		Thành phố Tây Ninh, Châu Thành
332	Phạm Văn Xuyên	X (đường)		Thành phố Tây Ninh
* CÁC DANH NHÂN KHÁC:				
- NHÀ BÁC HỌC, NHÀ GIÁO, NHO SĨ, NHÀ SỬ HỌC:				
333	Chu Văn An	X (đường, trường)		Hòa Thành, DMC, Thành phố Tây Ninh
334	Đào Duy Anh			
335	Phan Kế Bính			
336	Tạ Quang Bửu			
337	Phạm Văn Chiêu	X (đường)		Thành phố Tây Ninh
338	Huỳnh Tịnh Của			
339	Lương Định Của	X (trường, đường)		Tân Châu
340	Lê Quý Đôn	X (trường, đường)		Thành phố Tây Ninh, Tân Châu
341	Lê Văn Hưu			
342	Nguyễn Bình Khiêm	X (đường,		Hòa Thành, Thành phố

		trường)		Tây Ninh
343	Ngô Sỹ Liên			
344	Dương Bạch Mai	X (đường)		Tân Biên
345	Đặng Thai Mai			
346	Hải Thượng Lãn Ông	X (đường)		Tân Châu
347	Phạm Ngọc Thạch	X (đường)		Tân Biên, Tân Châu
348	Lê Văn Thới	X (trường)		Gò Dầu
349	Võ Trường Toàn	X (trường)		Thành phố Tây Ninh
350	Tôn Thất Tùng	X (trường)		Thành phố Tây Ninh
- NHÀ VĂN, NHÀ THƠ, NHẠC SĨ:				
351	Trần Văn An			
352	Sương Nguyệt Anh			
353	Nguyễn Bính			
354	Nam Cao			
355	Văn Cao			
356	Hồ Biểu Chánh			
357	Nguyễn Đình Chiểu	X (trường, đường)		Hòa Thành, DMC, Tân Biên, Thành phố Tây Ninh, Tân Châu
358	Tản Đà			
359	Đoàn Thị Điểm	X (trường)		Hòa Thành
360	Xuân Diệu			
361	Phan Huỳnh Điểu			
362	Nguyễn Du	X (đường, trường)		Hòa Thành, Trảng Bàng, Thành phố Tây Ninh
363	Bảo Định Giang			
364	Thẩm Thệ Hà			

365	Hoàng Hiệp			
366	Nguyễn Công Hoan			
367	Xuân Hồng	X (đường, công viên)		Hòa Thành, Tân Biên, Châu Thành, Thành phố Tây Ninh
368	Hồ Xuân Hương			
369	Tổ Hữu			
370	Nguyễn Khuyến	X (trường)		Thành phố Tây Ninh
371	Lưu Trọng Lư			
372	Sơn Nam			
373	Lưu Hữu Phước			
374	Bà Huyện Thanh Quan			
375	Cổng Quỳnh			
376	Nguyễn Thi			
377	Ngô Tất Tố			
378	Phan Văn Trị	X (đường)		Tân Châu
379	Nguyễn Tuân			
380	Diệp Minh Tuyên			
381	Chế Lan Viên			
382	Hoàng Việt			
383	Lê Anh Xuân	X (trường)		Thành phố Tây Ninh
- SOẠN GIẢ, NHÀ NGHIÊN CỨU:				
384	Trần Văn Khê			
385	Cao Văn Lầu			
386	Ngô Y Linh			
387	Đào Tấn			
388	Trần Hữu Trang			
- DANH NHÂN NƯỚC NGOÀI:				
389	Pasteur	X (đường)		Thành phố

				Tây Ninh
390	Yersin			

